

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT T
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2024

V/v xin ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi Hùng**

2. Ông **Nguyễn Tuấn Kiệt**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐHPT-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lại Thị Mỹ H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Đông Bình, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án,

Nguyên đơn chị Lại Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Lê Minh T do tự quen biết từ năm 2004, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 24/3/2005.

Trong thời gian chung sống hai anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh P, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 04/8/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Từ đó, chị H nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Cháu Lê Minh P đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết, đối với cháu Lê Ngọc H chị H đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Lại Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/11/2023, bị đơn anh Lê Minh T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lại Thị Mỹ H và anh Lê Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Theo lời trình bày của chị H thì giữa chị và anh Lê Minh T do tự quen biết từ năm 2004, tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 24/3/2005. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, do gặp khó khăn về kinh tế nên cả hai thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Chị H nhận thấy đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị xin được ly hôn với anh T.

Đối với anh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh vẫn không tham gia và cũng không có văn bản nào trình bày ý kiến của anh về yêu cầu khởi

kiện của Tòa án, nên anh đã không thực hiện nghĩa vụ chứng minh của mình.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thêm nữa, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lại Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Minh T.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị Mỹ H trình bày giữa hai anh chị có 02 con chung là cháu Lê Minh P, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 04/8/2009. Cháu Lê Minh P đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Lê Ngọc H hiện tại đang sống chung với anh T, chị H đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Lê Ngọc H cho anh Lê Minh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T chưa có yêu cầu, nên chị H chưa phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lại Thị Mỹ H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lại Thị Mỹ H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lại Thị Mỹ H.

Xử cho chị Lại Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 04/8/2009. cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T chưa có yêu cầu, nên chị H chưa phải cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lại Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012271, ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị H đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Đông Bình;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn